TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HNGĐ-ST
Ngày 14-4-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Lệ Chi.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 65/2023/TLST-HNGĐ ngày 27/02/2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị D1, sinh năm: 1980; thường trú: Số 22 khu phố Th, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Quốc M1, sinh năm: 1979; thường trú: Số 11/31B khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam An Phước. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI D1 VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị D1 trình bày: Bà và ông M1 là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Dĩ An (nay là phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 75/KH, quyển số 07 ngày 24/9/2001. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại khu phố Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình, không có tiếng nói

chung, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Bà D1 đã cố gắng hàn gắn tình cảm rất nhiều nhưng không có kết quả. Ông M1 hiện đang chấp hành án tại Trại giam An Phước. Nay bà D1 xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với ông M1.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 (hai) con chung tên Nguyễn M1 Ng, sinh ngày 17/7/2002 và Nguyễn Ngọc Kim Ng, sinh ngày 23/11/2012. Hiện nay các con đang ở với bà D1. Sau khi ly hôn, bà D1 yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngân và không yêu cầu ông M1 cấp dưỡng nuôi con. Cháu Nguyên đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà D1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn ông Nguyễn Quốc M1 trình bày: Ông và bà D1 là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Đông Hiệp, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương ngày 24/9/2001. Quá trình chung sống ông M1 có lỗi với gia đình, vợ con, làm việc phạm pháp nên phải đi chấp hành án. Ông M1 mong muốn vợ chồng đoàn tụ, mong bà D1 chờ ông chấp hành án trở về để cùng bàn bạc về vấn đề hôn nhân. Vì vậy, ông M1 không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trường hợp Tòa án cho ly hôn thì ông tôn trọng ý kiến của con. Ông đang chấp hành án nên không có điều kiện cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Nguyễn Ngọc Kim Ng. Còn cháu Nguyễn M1 Nguyên đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông M1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Về nội D1: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà D1 và ông M1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Đông Hiệp, huyện Dĩ An (nay là phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 75/KH, quyển số 07 ngày 24/9/2001 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà D1 xác định quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã. Ông M1 thừa nhận ông có lỗi với gia đình, vợ con, làm việc phạm pháp nên phải đi chấp hành án. Xét thấy, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng cần phải thương yêu, tin tưởng, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt, xây dựng gia đình ấm

no hạnh phúc. Trong thời kỳ hôn nhân ông M1 không dành thời gian quan tâm, chăm sóc gia đình, vợ con, ông đã phạm tội "đánh bạc", bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An phạt tù và hiện đang chấp hành án tại Trại giam An Phước. Như vậy, ông M1 đã không làm tốt vai trò người chồng, người cha trong gia đình. Ông mong muốn bà D1 chờ ông chấp hành án xong để cùng bàn bạc về vấn đề hôn nhân nhưng không được bà đồng ý. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà D1 và ông M1 đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà D1 yêu cầu được ly hôn với ông M1 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Bà D1 và ông M1 xác định quá trình chung sống vợ chồng có 02 (hai) con chung tên Nguyễn M1 Ng, sinh ngày 17/7/2002 và Nguyễn Ngọc Kim Ng, sinh ngày 23/11/2012. Khi Tòa án giải quyết việc ly hôn cần xem xét đến sự phát triển của con chưa thành niên để quyết định việc giao con cho ba hay mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Ông M1 hiện đang chấp hành án nên không đủ điều kiện nuôi con. Cháu Ng có mong muốn được ở với mẹ. Từ trước đến nay cháu Ngân đều sống chung với mẹ và được mẹ chăm sóc, phát triển tốt về mọi mặt. Bà D1 có việc làm, thu nhập, chỗ ở ổn định. Vì vậy, để đảm bảo tốt nhất cho sự phát triển của con chưa thành niên, Tòa án giao cháu Ng cho bà D1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà D1 không yêu cầu ông M1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Ng. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của bà D1 nên Tòa án ghi nhận.

[5] Đối với cháu Nguyễn M1 Ng hiện đã đủ tuổi tưởng thành nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Nguyễn Thị D1 và ông Nguyễn Quốc M1 không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[7] Từ những nhận định trên, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị D1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 3, 17, 18, 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110 Luật Hôn nhân và Gia đình; áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D1 đối với ông Nguyễn Quốc M1 về việc ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D1 được ly hôn với ông Nguyễn Quốc M1. (Giấy chứng nhận kết hôn số 75/KH, quyển số 07 do Ủy ban nhân dân xã Tân Đông Hiệp, huyện Dĩ An (nay là phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương cấp ngày 24/9/2001).

- Về con chung: Giao 01 (một) con chung tên Nguyễn Ngọc Kim Ng, sinh ngày 23/11/2012 cho bà Nguyễn Thị D1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị D1 về việc không yêu cầu ông Nguyễn Quốc M1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Ng. Con chung tên Nguyễn M1 Ng, sinh ngày 17/7/2002 đã đủ tuổi trưởng thành nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Sau ly hôn, bà D1 và ông M1 đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Trường hợp ông M1 lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc bà D1 nuôi con thì bà có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp pháp của các con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Nguyễn Thị D1 và ông Nguyễn Quốc M1 không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị D1 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ toàn bộ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006111, ngày 24/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Vân